

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường xét xử TAND Khu vực 15 – Lâm Đồng (Trụ sở chính) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026 đối với bị cáo:

VÕ THANH H, (Tên gọi khác: *Chuồn C*), sinh năm 1993 tại tỉnh Đ;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Văn Ú và bà Phan Thị C1;

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2012, bị Công an huyện X cũ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ do có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC. Đã thi hành vào ngày 02/7/2012.

Trong vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 24/8/2025, Võ Thanh H bị bắt ngày 24/8/2025, bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025, sau đó được trả tự do ngày 21/01/2026, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án nêu trên. Hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* Bà **Lê Thị Thu L**, sinh năm 1999 và ông **Châu Văn H1**, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Thôn S, xã S, tỉnh L (*Vắng mặt*)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh L (Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/8/2025, Võ Thanh H vào rẫy cao su của người dân thuộc thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng để nhặt ve chai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H thấy có xe mô tô biển số 72F1-234.94 hiệu Yamaha – Sirius của chị Lê Thị Thu L đang dựng trong rẫy cao su. H quan sát thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không có ai trông coi xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý đồ trên, H tới lấy xe mô tô biển số 72F1-234.94 khởi động, nổ máy rồi điều khiển chạy đến chòi rẫy của gia đình H thuộc thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, H tháo biển số 72F1-234.94 của xe mô tô nêu trên để lại tại chòi, sau đó điều khiển xe mô tô vừa trộm được của chị L (đã tháo biển số) chạy đến nhà Phạm Ngọc A thuộc thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng nhằm xin ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, H hỏi Ngọc A “bạn còn khói nào không cho mình xin một khói” (tức hỏi Ngọc A còn ma túy không) thì Ngọc A trả lời “còn”, lúc này H nói với Ngọc A “tôi có món quà cho bạn”, Ngọc A hỏi “quà gì”, H trả lời “đi vào đây tôi nói cho”. Ngọc A nghe vậy thì vào nhà lấy gói nylon bên trong đựng ma túy và các vật dụng sử dụng ma túy bỏ vào túi quần đang mặc, rồi đi ra lên xe cho H chở chạy theo đường nông thôn vào hướng khu vực rẫy của người dân. Trên đường đi, Hoàng đổi tài, giao xe mô tô trộm được của chị L cho Ngọc A điều khiển chở H chạy vào đám keo trầm thuộc thôn H, xã S thì gặp con suối cắt ngang, nên Ngọc A dừng lại để xe tại đây rồi cùng H đi bộ băng qua suối đến căn nhà bỏ hoang trong rẫy cao su của người dân (cách vị trí Ngọc A để xe mô tô nêu trên khoảng 60m) thuộc thôn H, xã S nhằm sử dụng ma túy cùng nhau.

Khi đến căn nhà bỏ hoang, Ngọc A lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi cùng H sử dụng ma túy với nhau bên hông căn nhà. Trong lúc sử dụng ma túy, Ngọc A hỏi H “bạn cho mình món quà gì vậy”, H trả lời “xe vừa mới đi đó”, Ngọc A hỏi “xe đâu mà có”, H trả lời “xe trộm được”, nghe H nói xe trộm được nên Ngọc A từ chối nhận và tiếp tục sử dụng ma túy cùng H. Lát sau, H hỏi xin Ngọc A ma túy nhằm để dành sử dụng cho bản thân thì Ngọc A đưa cho H 01 gói ma túy. Lúc này, tổ công tác Công an xã S đang trên đường truy xét đối tượng trộm cắp xe mô tô của chị L, thấy H và Ngọc A có dấu hiệu khả nghi liền đến kiểm tra thì phát hiện cả hai đang sử dụng ma túy với nhau nên tiến hành bắt giữ thì Ngọc A bỏ chạy thoát, còn H bị bắt giữ cùng với tang vật là gói ma túy Ngọc A vừa cho H và một số ma túy còn lại của Ngọc A cùng dụng cụ sử dụng ma túy được để dưới đất. Quá trình làm việc với Công an xã S thì Võ Thanh H khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 72F1-234.94 của chị L. Đến ngày 03/9/2025, H chỉ dẫn vị trí để xe mô tô biển số 72F1-234.94 tại đám rẫy keo trầm sát con suối thuộc thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng và chỉ dẫn vị trí cất giấu biển số 72F1-234.94 trong chòi rẫy của gia đình H thuộc thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng cho Công an thu giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự xã S, tỉnh Lâm Đồng kết luận xe mô tô biển số 72F1-234.94 hiệu Yamaha – Sirius tại thời điểm Võ Thanh H chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu L vào ngày 24/8/2025 có giá trị 2.200.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đen – trắng, cùng biển số xe 72F1-234.94, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã trả lại cho bị hại Lê Thị Thu L.

Cáo trạng số 43/CT-VKSKV15-HS của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 24/8/2025, tại khu vực rẫy cao su thuộc thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng, Võ Thanh H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đen – trắng BKS 72F1-234.94, trị giá 2.200.000đ của chị Lê Thị Thu L.

[3] Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 2.200.000đ, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Trong quá trình làm việc liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hơn nữa, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà thường xuyên tụ tập cùng các đối tượng khác để sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, màu đen – trắng, cùng BKS 72F1-234.94, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã trả lại cho bị hại Lê Thị Thu L. Việc giao trả là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Ngọc A, quá trình điều khiển xe mô tô biển số 72F1-234.94 vào rẫy thì A không biết là tài sản do H phạm tội mà có. H có ý định cho A xe máy nêu trên, nhưng A không nhận nên không xem xét xử lý Anh là phù hợp. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đang tiếp tục điều tra làm rõ nên không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H **06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

